

Số: /BC-UBND

Hoài Đức, ngày tháng 9 năm 2023

(Dự thảo)

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 đối với xã **Di Trạch**, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Căn cứ Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã Nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 226/HD-SNN, 227/HD-SNN ngày 18/10/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội về phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 10865/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND huyện Hoài Đức về việc kiện toàn Hội đồng thẩm tra xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu huyện Hoài Đức giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của UBND xã Di Trạch tại Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 15/9/2023 về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã Di Trạch đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 và các hồ sơ, tài liệu kèm theo;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể, thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Di Trạch, UBND huyện Hoài Đức báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2023 xã Di Trạch, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 18/9/2023 đến ngày 23/9/2023).

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 của xã Di Trạch gồm:

+ Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 15/9/2023 của UBND xã Di Trạch về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã Di Trạch đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023.

+ Biên bản họp ngày 14/9/2023 của UBND xã Di Trạch về đề nghị xét, công nhận xã Di Trạch đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023.

+ Báo cáo số 118//BC-UBND ngày 12/9/2023 của UBND xã Di Trạch về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2022 của xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Báo cáo số 115/BC-UBND ngày 09/9/2023 của UBND xã Di Trạch tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Báo cáo số 117/BC-UBND ngày 09/9/2023 của UBND xã Di Trạch tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Di Trạch.

+ Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Di Trạch.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

Căn cứ Chương trình 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “*Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025*”. Huyện ủy Hoài Đức đã chỉ đạo ban hành Chương trình số 10-CTr/HU ngày 20/7/2021 về “*Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân trên địa bàn huyện Hoài Đức giai đoạn 2021-2025*”.

UBND huyện xây dựng và ban hành các Kế hoạch gồm: Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện Hoài Đức về thực hiện Chương trình 04-CTr/TU của Thành ủy về “*Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025*”; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND huyện Hoài Đức về “*thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao năm 2022, gắn với thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã thành phường, huyện thành quận theo Đề án xây dựng huyện Hoài Đức thành quận*”.

Để phấn đấu sớm hoàn thành chỉ tiêu Huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gắn với đề án xây dựng huyện Hoài Đức thành quận. Ngày 01/3/2023 UBND huyện Hoài Đức đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND về kế hoạch thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng

cao năm 2023 gắn với thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã thành phường, huyện thành quận theo Đề án xây dựng huyện Hoài Đức thành quận;

Hàng quý, UBND huyện đã tổ chức các hội nghị giao ban tiến độ thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu với UBND các xã được giao nhiệm vụ, các phòng, ban ngành của huyện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, chỉ đạo các đơn vị thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

3. Xã Di Trạch đã được công nhận đạt chuẩn NTM:

Bằng công nhận xã Di Trạch đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 tại Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 02/2/2015 của UBND Thành phố Hà Nội công nhận xã Di Trạch đạt chuẩn Nông thôn mới.

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí tại xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao. Qua kiểm tra hồ sơ và thực tế, kết quả rà soát, đánh giá đối với xã Di Trạch:

(1)- Là xã đạt chuẩn **nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025): đạt 19/19 tiêu chí với số điểm **99/100** điểm.**

(Chi tiết bảng chấm điểm từng tiêu chí tại Phụ biểu: 01)

(2)- Các tiêu chí xã **nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025: Tổng số điểm 19 tiêu chí đạt là **98,6/100** điểm. (**Giảm 1,4 điểm gồm: Tiêu chí số 5 giảm 1 điểm; Tiêu chí số 15 giảm 0,4 điểm**)**

(Chi tiết bảng chấm điểm từng tiêu chí tại Phụ biểu: 02)

Kết quả đánh giá từng tiêu chí xã NTM nâng cao, cụ thể như sau:

2.1. Tiêu chí số 1- Quy hoạch

a. Yêu cầu tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Năm 2012 xã Di Trạch được UBND huyện Hoài Đức phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 theo Quyết định 2880/QĐ-UBND ngày 28/9/2012, đồng thời thực hiện quản lý quy hoạch kèm theo Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 28/9/2012 của UBND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt Quy chế quản lý quy hoạch của xã Di Trạch.

Theo quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2011 và quy hoạch phân khu đô thị S2, được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 theo đó xã Di Trạch nằm trọn trong vùng quy hoạch phát triển đô thị của Thành phố.

Do vậy giai đoạn 2016-2020 xã Di Trạch không phải rà soát, bổ sung quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới.

Thực hiện quy hoạch khu trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn theo từng hạng mục công trình đảm bảo phù hợp với quy hoạch phân khu đô thị S2.

- Đã thực hiện quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, khu chức năng nông thôn gồm:

+ Khu Cổ Bồng, xã Di Trạch với diện tích 4,025m² được phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 tại quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 của UBND huyện Hoài Đức.

+ Khu Ao đầu (X5), xã Di Trạch với diện tích 6,042.35m² được phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 tại quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 04/5/2013 của UBND huyện Hoài Đức.

+ Khu Tái định cư phục vụ GPMB thực hiện dự án đường vành đai 3.5 (đoạn qua địa phận xã Di Trạch, huyện Hoài Đức), xã Di Trạch với diện tích 13.626m² được phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 tại quyết định số 7186/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND huyện Hoài Đức.

+ Trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND xã Di Trạch được cho phép đầu tư theo quyết định 4425/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 và được phê duyệt quy hoạch tại quyết định Quyết định số 6231/QĐ-UBND ngày 04/10/2014 của UBND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khu đất dịch vụ xã Di Trạch (16.32ha).

+ Các khu đất dịch vụ xã Di Trạch được phê duyệt tại các quyết định 2421/QĐ-UBND ngày 28/3/2008, 4116/QĐ-UBND ngày 12/8/2015, 3485/QĐ-UBND ngày 20/5/2008, 6231/QĐ-UBND ngày 04/10/2014, 3940/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 và 3941/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện Hoài Đức

+ Các dự án được phê duyệt quy hoạch bản vẽ tổng mặt bằng đều được UBND xã tổ chức công khai theo quy định.

c) Đánh giá:

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.

2.2. Tiêu chí số 2 - Giao thông

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định:

- Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn bản ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và bảo trì hàng năm; Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp:

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hoá hoặc bê tông hoá đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp:

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trong những năm qua, UBND xã chủ động rà soát, đánh giá hiện trạng toàn bộ hệ thống giao thông trên địa bàn do UBND xã quản lý để có kế hoạch nâng cấp, cải tạo chỉnh trang đảm bảo đi lại thuận lợi của nhân dân cũng như tạo cảnh quan sáng – xanh – sạch – đẹp.

- Các nội dung đã thực hiện:

Hệ thống giao thông do UBND xã quản lý có tổng chiều dài 1.5 km.

+ Đường xã: Chiều dài 2.7 km, đã bê tông hóa 0.44 km, bê tông nhựa 2.26 km, đạt tiêu chuẩn cấp kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải.

+ Trục thôn, liên thôn: Chiều dài 4.244 km, đã bê tông hóa 2.868 km, bê tông nhựa 1.376 km đạt tiêu chuẩn cấp kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải.

+ Đường ngõ, xóm: Chiều dài 27.86 km, đã bê tông hóa 27km, bê tông nhựa 0.86 km, UBND xã thực hiện kiên cố hóa đường giao thông ngõ, xóm theo quyết định số 16 và quyết định 59 của UBND thành phố.

Các tuyến đường trục xã, đường trục thôn có điều kiện về diện tích đều được trồng cây xanh tại những vị trí phù hợp đảm bảo cảnh quan môi trường.

Hệ thống chiếu sáng đường trục xã, trục thôn đã được phê duyệt tại các quyết định 1576/QĐ-UBND ngày 28/3/2016, 9043/QĐ-UBND ngày 20/10/2017, 5360/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện. Hiện nay hệ thống chiếu sáng đã đưa vào hoạt động.

Như vậy, sau khi triển khai thực hiện các dự án đã được phê duyệt thì 100% hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn xã đã được nhựa hóa và bê tông hóa và hệ thống chiếu sáng đã được đầu tư đồng bộ đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp.

100% các nút giao của đường trục xã, đường trục thôn có quy mô tương tự đường xã đấu nối với đường Quốc lộ 32, đường tỉnh lộ 422B được bố trí hệ thống biển báo hiệu đường bộ đảm bảo an toàn giao thông.

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã dần thu hẹp do thu hồi thực hiện các dự án phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Đồng thời xã Di Trạch nằm trong quy hoạch phát triển đô thị, cho nên trong khi chờ thực hiện quy hoạch hệ thống đường trục chính nội đồng chỉ được cải tạo hàng năm phục vụ đảm bảo đi lại sản xuất nông nghiệp.

c) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 6/6 điểm.*

2.3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên.

- Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững đánh giá là đạt.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 30% trở lên.

- Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã (75,12 ha) nằm trong lưu vực phục vụ của Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài, do vậy việc tưới, tiêu do Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài đảm nhiệm (tưới, tiêu chủ động).

- Căn cứ tình hình hoạt động của các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn, UBND xã lựa chọn, đánh giá HTX Di Trạch có hoạt động dịch vụ thủy lợi hàng năm đạt hiệu quả.

UBND xã đã tổ chức chấm điểm hoạt động của Tổ chức thủy lợi theo 05 tiêu chí gồm: (1) Thực hiện kế hoạch cấp, tưới, tiêu và thoát nước; (2) Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi; (3) Quản lý tài chính; (4) Thực hiện đa dịch vụ; (5) Mức độ hài lòng của thành viên. Kết Quả chấm điểm theo Hướng dẫn tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt 0,4 điểm.

- Xu hướng phát triển thủy lợi của nhiều nước hiện nay là khai thác tốt hệ thống các công trình hiện có, tăng cường các phương pháp, kỹ thuật tưới theo

chiều sâu, tiết kiệm nước để nâng cao hiệu quả kinh tế thông qua việc tăng hiệu quả sử dụng nước. Một trong những biện pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế tưới nước cho các loại cây trồng là việc lựa chọn và áp dụng phương pháp, kỹ thuật tưới thích hợp vì các kỹ thuật tưới tại mặt ruộng đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp, phân bố nước trực tiếp đến cây trồng và quyết định lượng nước tổn thất mặt ruộng nhiều hay ít. Với các phương pháp, kỹ thuật tưới thông thường (tưới cỏ truyền) hiện nay thì lượng nước tổn thất còn rất lớn. Với mô hình trồng Ổi trên địa bàn xã đã áp dụng phương pháp tưới tiết kiệm. Công nghệ kỹ thuật tưới tiết kiệm nước là tiết kiệm nước tưới, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và cải tạo đất, tiết kiệm đất canh tác, giảm sức lao động, tăng năng suất tưới, thuận lợi cho việc cơ giới hóa và tự động hóa, dễ thích ứng với nhiều loại cây trồng

- Các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đều được bảo trì hàng năm phục vụ sản xuất nông nghiệp của nhân dân. Cụ thể năm 2022 và 2023, UBND xã đã xây dựng kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2022 kế hoạch thông thoáng nạo vét kênh mương nội đồng của HTX để thực hiện nạo vét, khơi thông hệ thống kênh mương nội đồng và hệ thống thoát nước trong khu dân cư. Kết quả năm 2022 UBND xã, các HTX đã thực hiện nạo vét được 1,2 km kênh mương nội đồng và 03 km rãnh thoát nước trong khu dân cư (Xem chi tiết tại báo cáo kết quả nạo vét kênh mương gửi kèm).

- Trên địa bàn xã qua thống kê có 05 cửa xả thải vào công trình thủy lợi; các nguồn xả thải đều được kiểm tra, giám sát định kỳ. Hàng năm UBND xã đều ban hành các văn bản chỉ đạo các thôn kiểm tra nguồn xả thải, để kịp thời phát hiện hộ gia đình, cơ sở sản xuất xả nước thải chưa qua xử lý ra hệ thống chung của xã để kịp thời nhắc nhở, xử lý nếu có tình vi phạm (Có văn bản chỉ đạo gửi kèm làm hồ sơ minh chứng).

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:

Hàng năm UBND xã đã chủ động kiện toàn BCH phòng chống thiên tai và TKCN của xã theo đúng chỉ đạo của UBND huyện và ban hành đầu đủ các văn bản chỉ đạo, xây dựng đầy đủ các phương án, thực hiện ký hợp đồng nguyên tắc cung ứng vật tư, lương thực, thực phẩm, các mặt hàng nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ công tác phòng chống thiên tai, đảm bảo đời sống nhân dân trong khi xảy ra thiên tai.

Theo chỉ đạo của UBND huyện hàng năm UBND xã đã thực hiện tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm trước, triển khai kế hoạch nhiệm vụ phòng chống thiên tai năm mới theo đúng lịch chỉ đạo của huyện.

Trên cơ sở vật tư, nhân lực do BCH phòng chống thiên tai và TKCN huyện giao, UBND, BCH phòng chống thiên tai và TKCN của xã đã hợp đồng đầy đủ vật tư; lập danh sách lực lượng được huy động làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai; định kỳ rà soát, bổ sung đảm bảo đầy đủ quan số, vật tư sẵn sàng huy động làm nhiệm vụ. *(Xem chi tiết nội dung tài liệu tại hồ sơ minh chứng gửi kèm)*

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá 6/6 điểm.

2.4. Tiêu chí số 4 - Điện

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

- Xây dựng kế hoạch bảo trì, nâng cấp hệ thống lưới điện hàng năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống điện hạ thế của xã đã thực hiện bàn giao cho ngành điện quản lý từ năm 2012; sau khi bàn giao ngành điện đã đầu tư nâng cấp, lắp đặt công tơ điện tử, hệ thống đo xa đạt 100 %.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: Toàn xã có 16 trạm biến áp, tổng công suất 7.340 KVA, đạt 1.250 kwh/người/năm; đường trung áp, đường dây hạ thế đều là dây bọc đảm bảo an toàn. Toàn xã sử dụng lưới điện quốc gia đảm bảo nhu cầu điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Trong năm 2022, đã tiến hành cải tạo và xây mới 02 trạm, nâng cấp đường dây trung thế và thay thế công tơ điện tử cho nhân dân.

- Toàn xã có 2714/2714 hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ nguồn điện lưới Quốc gia, đạt tỷ lệ 100% tổng số hộ.

- Ngừng giảm mức cung cấp điện theo quy định, chỉ số mất điện bình quân lưới điện trung áp SAIDI ≤ 250 phút: Khi cần cắt điện Công ty điện lực Hoài Đức, (HTX, công ty kinh doanh điện ngoài EVN) đã chủ động thông báo rộng rãi trên hệ thống truyền thông trước 24 giờ hoặc thông báo trên áp của ngành điện để nhân dân, các chủ cơ sở sản xuất biết bố trí lịch sản xuất phù hợp.

- Trong vòng 02 năm trở lại trên địa bàn xã không xảy ra vụ việc mất an toàn về điện: Trong 02 năm trở lại đây không xảy ra vụ việc nào mất an toàn về điện

- Hàng năm 02 đơn vị quản lý điện đều xây dựng kế hoạch và thực hiện bảo trì, nâng cấp để đảm bảo an toàn lưới điện trong mọi tình huống.

(Xem chi tiết tại hồ sơ minh chứng gửi kèm)

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá 4/4 điểm.

2.5. Tiêu chí 5 - Giáo dục

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Tỷ lệ 100% các trường học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở) trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên (trong đó có 1 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2)

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3.

- Đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt.

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Đến nay cả 03 cấp học của xã đều đạt chuẩn quốc gia mức độ 1;

- Trường Mầm non đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức 1 vào tháng 11/2012 tại Quyết định số: 5322/QĐ-UBND ngày 19/11/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc công nhận trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia. Phần đầu xây dựng trường mầm non Di Trạch đạt chuẩn mức độ 2.

- UBND xã đã duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xoá mù chữ (Quyết định số: 8778/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND huyện Hoài Đức về việc công nhận kết quả công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở và xoá mù chữ năm 2022).

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt tại Quyết định số: 373/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND huyện Hoài Đức về việc công nhận cộng đồng học tập cấp xã năm 2020.

- Hàng năm các trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục thể chất và tổ chức giảng dạy theo kế hoạch. Để nâng cao sức khỏe cho nhân dân hàng năm UBND xã đều xây dựng kế hoạch rèn luyện sức khỏe cho nhân dân, cụ thể: Năm 2022 UBND xã đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao xã Di Trạch. 6 tháng đầu năm 2023 UBND xã đã tổ chức thành công các hoạt động thể dục thể thao mừng lễ hội truyền thống xã Di Trạch năm 2023. Đoàn thanh niên xã tổ chức thành công giải Cầu lông thanh niên chào mừng ngày thành lập Đoàn 23/3/2023.

- Về cơ sở vật chất: Hàng năm các nhà trường đều rà soát, bổ sung quy chế quản lý, sử dụng trang thiết bị dạy và học; xây dựng kế hoạch duy tu, bảo

trì, nâng cấp bảo đảm sử dụng hiệu quả các công trình trường học đã được đầu tư.

(Xem chi tiết tại hồ sơ minh chứng gửi kèm)

c) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 5/6 điểm.*

2.6. Tiêu chí 6 - Văn hóa

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã chưa có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng: Nhà văn hóa trung tâm xã đã được quy hoạch tại khu Công Tây, thôn Vực, với diện tích 8.000 m², theo quy hoạch sẽ được đầu tư xây dựng các hạng mục gồm: Nhà văn hoá, các công trình phụ trợ, khu thể chất, vườn hoa, sân chơi. UBND xã đã lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và gửi phòng Tài chính kế hoạch huyện, đang chờ HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư.

Trên địa bàn xã có sân thể thao tại khu vực Lò Gạch, thôn Đa để phục vụ các hoạt động luyện tập thể thao của nhân dân trong xã; với diện tích trên 3.000 m², được thiết kế xây dựng cỏ nhân tạo, có điện chiếu sáng để có thể luyện tập buổi tối, có vườn hoa, sân vườn liền kề.

Trên địa bàn xã theo quy hoạch sẽ đầu tư 04 khu vườn hoa cây xanh với tổng diện tích quy hoạch trên 9.800 m² tại thôn Ái, thôn Đậu 1, khu vực giáp nhà văn hoá Đậu 2. Dự án đã được HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/12/2020.

- Nhà văn hóa thôn: Xã có 06 thôn, hiện các thôn đều có nhà văn hóa thôn đáp ứng cơ bản các hoạt động sinh hoạt cộng đồng của nhân dân trong xã; tại 01/06 nhà văn hóa thôn được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao của người dân. Hàng năm xã đều tổ chức ngày hội thể thao, các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng những ngày Lễ lớn trong năm; chỉ đạo các Hội, Đoàn thể của xã tổ chức các giải thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng; tham gia đầy đủ các giải thể thao, văn hóa, văn nghệ do UBND huyện và các Hội, Đoàn thể của huyện tổ chức. Thông qua các giải thể thao, văn hóa, văn nghệ nhằm khuyến khích người dân tích cực tham gia luyện tập thể thao, tham gia

các hoạt động văn hóa, văn nghệ để nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho nhân dân.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: UBND xã đã thực hiện kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị 07 công trình di tích lịch sử (01 công trình di tích lịch sử cấp Quốc gia, 06 di tích vào danh mục kiểm kê của huyện); UBND xã đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng và có kế hoạch duy tu, nâng cấp các công trình cơ sở vật chất văn hóa đã đầu tư để đảm bảo sử dụng hiệu quả.

- Hàng năm, phối hợp cùng Ủy ban MTTQ xã làm tốt công tác vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, thi đua xây dựng Thôn văn hóa - Gia đình văn hóa. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm đều đạt trên 91% tổng số hộ trong xã; năm 2022 có 93,8 % số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, xã có 06/06 thôn đạt “Thôn văn hóa”, đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.*

2.7. Tiêu chí 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu tiêu chí:

(1) Trường hợp 1 - xã có chợ nông thôn

- Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm quy định tại điều 4, tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 chợ kinh doanh thực phẩm.

- Có kế hoạch và triển khai nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm sử dụng hiệu quả các chợ đã được đầu tư.

- Không có chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

(2) Trường hợp 2: Xã không có hoặc chưa có chợ nông thôn:

- Có siêu thị kinh doanh tổng hợp có kinh doanh thực phẩm đạt chuẩn theo quy định và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc có mô hình siêu thị mini hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.

- Không có chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Qua rà soát, tổng hợp, trên địa bàn xã còn có 01 siêu thị mini và 12 cửa hàng tiện ích, đại lý kinh doanh, buôn bán các mặt hàng nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ đời sống của nhân dân trong xã. Tại siêu thị mini, cửa hàng tiện ích, đại lý đã cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ cuộc sống

hàng ngày của nhân dân trong xã và các địa phương lân cận. (có danh sách các siêu thị mini, của hàng tiện ích, đại lý kinh doanh gửi kèm theo)

Là địa phương không có chợ truyền thống nhưng không phát sinh chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè. Có được kết quả trên là do có sự tuyên truyền, sự vào cuộc chủ động, tích cực của UBND xã, BCD 197, các hội đoàn thể, lãnh đạo các thôn trong tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các quy định về kinh doanh, buôn bán đúng nơi quy định.

c) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 4/4 điểm.*

2.8. Tiêu chí 8 - Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu tiêu chí

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

- Có dịch vụ báo chí truyền thông.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, ...).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã Di Trạch có 01 điểm phục vụ bưu chính đáp ứng dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Điểm phục vụ bưu chính hiện nay đảm bảo cơ sở vật chất nhằm cung cấp tốt các dịch vụ của bưu chính. Ngoài ra để phát huy có hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có điểm phục vụ bưu chính của xã còn là nơi trung chuyển của các dịch vụ chuyển phát hàng hóa, thanh toán lương cho các đối tượng hưu trí theo quy định

- Hệ thống truyền thanh xã hiện bao phủ 100% diện tích toàn xã, hoạt động có hiệu quả đảm bảo nhiệm vụ thông tin tuyên truyền đến 100% thôn trên địa bàn xã, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương. UBND xã đã xây dựng quy chế quản lý, khai thác, vận hành hoạt động của đài truyền thanh xã thực hiện đúng với các quy định của Thành phố (có sơ đồ mạng lưới truyền thanh của xã gửi kèm).

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Qua kết quả điều tra tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh năm 2023 cho thấy, hiện tại, số lao động trong độ tuổi lao động là 7541 người, số lao động trong độ tuổi có sử dụng điện thoại thông minh là 7281 người, đạt 96,5% (Có danh sách người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh theo số liệu đăng kí mã số định danh điện tử).

- Dịch vụ báo chí truyền thông, trên địa bàn xã không có cửa hàng kinh doanh văn phòng phẩm,

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội, đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong chương trình đẩy mạnh cải cách hành chính. Trong những năm gần đây UBND xã đầu tư lắp đặt máy tính cho 100% công chức, các máy tính tại UBND xã đều được kết nối mạng internet băng rộng (mạng WAN của thành phố), 100% cán bộ, công chức sử dụng các loại phần mềm ứng dụng, hòm thư công vụ để trao đổi thông tin kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc. Hiện UBND xã đang tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu dịch vụ công mức độ 3, 4 của UBND thành phố; hiện các thủ tục hành chính, hồ sơ giao dịch dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 100% (có danh sách kết quả thực hiện thủ tục hành chính, hồ sơ giao dịch dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 kèm theo).

- Để phục vụ nhu cầu truy cập thông tin tại các điểm công cộng trên địa bàn xã, từ giữa năm 2022, UBND xã đã triển khai lắp đặt mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng như: Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn, các điểm vui chơi công cộng. Đến nay toàn xã đã lắp đặt được 06 đầu mạng wifi miễn phí phục vụ nhu cầu truy cập thông tin, các hoạt động cộng đồng của nhân dân trên địa bàn xã (có danh sách các điểm lắp đặt đầu mạng wifi miễn phí kèm theo).

c) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.*

2.9. Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu tiêu chí: *Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: 100%*

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trong những năm qua kinh tế ngày càng phát triển, hiện toàn xã có gần 97% các hộ dân trong xã đã xây dựng nhà kiên cố. Các công trình nhà ở đều đảm bảo quy hoạch, đảm bảo nền cứng, khung cứng, mái cứng, có đầy đủ công trình phụ trợ bếp, nhà vệ sinh đảm bảo sinh hoạt của hộ gia đình. Trên địa bàn xã hiện không có nhà tạm, dột nát.

Kết quả năm 2021, 2022 toàn xã đã tu sửa, nâng cấp và cải tạo được 19 công trình (trong đó: tu sửa nhà: 06 nhà; xây dựng nâng cấp công trình vệ sinh: 13 công trình).

c) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 3/3 điểm.*

2.10. Tiêu chí 10 - Thu nhập

a) Yêu cầu tiêu chí:

Năm 2023 có mức thu nhập bình quân từ ≥ 68 triệu đồng/người/năm trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Năm 2021, thu nhập bình quân thu nhập đầu người của xã đạt 60,5 triệu đồng/người/năm.

- Năm 2022, thu nhập bình quân thu nhập đầu người của xã đạt 64,2 triệu đồng/người/năm.

- Thực hiện Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố các chỉ tiêu về hợp tác xã và khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và chỉ đạo của UBND huyện tại văn bản số: 2349/UBND-KT ngày 21/10/2022 về việc điều tra thu thập và tính thu nhập bình quân đầu người đối với các xã thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. UBND xã thành lập Tổ điều tra, xây dựng kế hoạch, lựa chọn mẫu và tiến hành điều tra thu nhập bình quân đầu người năm 2023 theo hướng dẫn của Chi cục thống kê huyện Hoài Đức ; thời gian thực hiện từ ngày 01/8 đến 20/8/2023. Qua phân tích kết quả điều tra cho thấy thu nhập đầu người năm 2023 của xã đạt 77,69 triệu đồng/người/năm.

b) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.*

2.11. Tiêu chí 11 - Nghèo đa chiều

a) Yêu cầu tiêu chí

- Xã có tỷ lệ nghèo đa chiều < 1%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Đến năm 2019 xã đã không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Để kịp thời hỗ trợ hộ các hoàn cảnh khó khăn hàng năm UBND xã đều xây dựng kế hoạch hỗ trợ; thông qua các chương trình cụ thể như đề nghị Ngân hàng chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất, hỗ trợ xây sửa nhà, tạo điều kiện công ăn việc làm,... giúp các hộ có việc làm, tăng thu nhập để từng bước vươn lên hộ khá.

Kết quả điều tra năm 2023 cho thấy tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã chiếm 0.00% (Quyết định phê duyệt số 7830 /QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của UBND huyện).

b) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.*

2.12. Tiêu chí 12 - Lao động

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 85\%$.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 35\%$.

- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn, cụ thể: Nông, lâm nghiệp và thủy sản $\leq 15,4\%$; Công nghiệp và xây dựng $\geq 44,7\%$; Dịch vụ $\geq 39,9\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Năm 2021, tổng số lao động trong độ tuổi là 6.204 người, trong đó: số lao động có khả năng lao động 5.986 người; số lao động có việc làm thường xuyên là 5.539 lao động; chiếm 0.93%.

- Năm 2022, tổng số lao động trong độ tuổi là 6.427 người, trong đó: số lao động có khả năng lao động 6.105 người; số lao động có việc làm thường xuyên là 5.793 lao động; chiếm 95%.

Năm 2023, theo số liệu điều tra cung cầu lao động do Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội và phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Hoài Đức triển khai qua điều tra cho thấy: Tổng số lao động trong độ tuổi là 7.541 người, trong đó: số lao động có khả năng lao động 6.575 người; số lao động có việc làm thường xuyên là 6.309 lao động; chiếm 96%.

(Có danh sách chi tiết từng thôn gửi kèm)

- Là một địa phương có truyền thống hiếu học, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, bổ túc, học nghề hàng năm để đạt trên 98%; hàng năm có khoảng gần 80 học sinh THPT thi đỗ vào các trường Đại học, Cao Đẳng và Trung học chuyên nghiệp, đối với lực lượng này sau khi tốt nghiệp ra trường đều chủ động tìm được việc làm phù hợp, có thu nhập cao. Theo thống kê:

+ Năm 2022, trong 6.427 người trong độ tuổi lao động có 3029 người có bằng cấp, chứng chỉ, đạt 47,13 %.

+ Năm 2023, trong 7.541 người trong độ tuổi lao động có người có bằng cấp, chứng chỉ, đạt 46,77 %.

(Có danh sách chi tiết từng thôn gửi kèm)

- Chuyển dịch cơ cấu lao động: UBND xã chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức các hội nghị tuyên truyền về chính sách đào tạo lao động và giải quyết việc làm cho lao động thông qua các đợt giao dịch việc làm do Thành phố, huyện triển khai các lớp đào tạo, truyền nghề, nâng cao tay nghề cho lao động nông thôn.

Đồng thời là huyện đang trong quá trình đầu tư phát triển hoàn thiện các tiêu chí quận, phường, do vậy việc định hướng chuyển dịch cơ cấu lao động là hết sức cần thiết để đáp ứng nhu cầu lao động trong các lĩnh vực Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp; Thương mại - Dịch vụ và giảm dần tỷ lệ lao động nông nghiệp phù hợp với su thế phát triển của huyện ven đô. Qua rà soát cơ cấu lao động tại địa phương 6 tháng đầu năm 2023 cho thấy: (1) Tỷ lệ lao động làm việc

trong lĩnh vực Công nghiệp-Tiểu thủ công nghiệp và Xây dựng chiếm 45,9 %; (2) Tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ chiếm 46,1 %; (3) Tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực Nông nghiệp chiếm 8 %.

b) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 4/4 điểm.*

2.13. Tiêu chí 13 - Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu tiêu chí

- *Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.*

- *Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.*

- *Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hoá các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.*

- *Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.*

- *Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.*

- *Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.*

- *Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

- *Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường):*

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã Di Trạch có 02 Hợp tác xã là HTX nông nghiệp Di Trạch và HTX Dịch vụ Di Trạch. Căn cứ quy định của Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025, UBND xã đã lựa chọn 02 HTX để đáp ứng tiêu chí (chỉ tiêu 13.1)

Kết quả đã thực hiện: HTX đã thực hiện chuyển đổi, hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Hiện nay HTX đang đảm nhiệm các khâu dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất của các thành viên HTX, trong đó có dịch vụ sản xuất và kinh doanh hoa quả là dịch vụ chủ yếu. HTX Nông nghiệp Di Trạch có 1.154 thành viên và HTX Dịch vụ Di Trạch có 13 thành viên

Hoạt động sản xuất kinh doanh hoa quả có hợp đồng đến các thành viên và các hộ ngoài HTX thông qua hợp đồng bao tiêu sản phẩm; hợp đồng có sự ràng buộc trách nhiệm cụ thể cho mỗi bên, gắn trách nhiệm của mỗi bên trong thực hiện các nội dung hợp đồng rất cụ thể. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX những năm gần đây đều đạt ở mức khá trở lên; các dịch vụ của

HTX đang kinh doanh hàng năm có lãi từ 300 triệu đồng trở lên;(Có hồ sơ minh chứng gửi kèm).

Ngoài ra HTX nông nghiệp Di Trạch qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 nêu tại báo cáo tổng kết năm 2022 và kết quả phân loại HTX năm 2022 của phòng Kinh tế cho thấy các HTX trên địa bàn xã đều đạt mức khá trở lên (*Xem chi tiết kết quả phân loại HTX năm 2022 của phòng Kinh tế gửi kèm*)

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Kết quả đến hết năm 2022 xã đã có 01 sản phẩm Ôi Lê Di Trạch được thành phố đánh giá phân hạng, công nhận OCOP (4 Sao), tại Quyết định số:1441/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thành phố Hà Nội năm 2021.

- Về mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao và mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hoá các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm; Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: Áp dụng mô hình tưới, tiêu nước tự động, tưới theo hệ thống giàn phun tự động. Máy bơm tiêu thoát nước cài đặt theo chế độ tự động bật, ngắt. Dùng sản phẩm thuốc trừ sâu sinh học giảm tác hại đến con người và môi trường. Đặc biệt hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Dùng hệ thống máy phun sương để bơm nên hiệu quả sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cao. HTX đang nghiên cứu triển khai áp dụng phun thuốc bảo vệ thực vật bằng máy bay.

Giống ôi Lê được lấy được cung cấp trực tiếp từ Trường Đại học Nông nghiệp nên đảm bảo về giá trị dinh dưỡng cũng như khả năng sinh trưởng của cây thích nghi với điều kiện tự nhiên của vùng.

Ngoài ra HTX Dịch vụ Di Trạch còn sản xuất các sản phẩm đạt chất lượng tiêu chuẩn Vietgap (được trồng và chăm sóc theo quy trình vệ sinh an toàn thực phẩm) gồm các loại: quả đu đủ, hồng xiêm, táo, mít, ôi, dưa lê.

- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm ôi Lê của xã: Đến nay các sản phẩm được công nhận OCOP 4 sao và các sản phẩm khác trên địa bàn xã đều được tạo mã QR Code để ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Thông qua mã QR Code trên nhãn sản phẩm, người tiêu dùng có thể nhận biết được các công đoạn của sản phẩm, nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm.

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử chiếm trên 40%, gồm các sản phẩm: Ôi Lê, táo, đu đủ, dưa lê, hồng xiêm, mít. Đến nay, các sản phẩm này đã được bày bán trên một số trang thương mại điện tử như: Shopee, Lazada ... và một số trang website, mạng xã hội như:

<https://soibien.vn/oi-le-di-trach--s21002;>

<https://www.facebook.com/thucphamdongque123/posts>
<https://tiki.vn/chi-giao-hn-oi-le-di-trach-1kg-p120242522.html>

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: UBND xã đã lựa chọn 01 vùng sản xuất ổi Lê với diện tích khoảng 60 ha. UBND xã đã lập hồ sơ gửi Trạm Trồng trọt và BVTV của huyện tổng hợp, đề nghị Chi cục Trồng trọt và BVTV Thành phố cấp mã vùng trồng theo quy định.

b) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 6/6 điểm.*

2.14. Tiêu chí 14 - Y tế

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 95\%$.

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).

- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Công trình xây dựng mới của trạm y tế xã đã hoàn thành và đưa vào sử dụng khang trang, sạch đẹp, trạm y tế xã đã được công nhận đạt chuẩn (theo chuẩn mới) giai đoạn 2014 -2020 (Quyết định công nhận số: 7545/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND Thành phố Hà Nội).

- Qua rà soát, tổng hợp số lượng người dân tham gia BHYT trên địa bàn xã đến tháng 9/2023 cho thấy:

- Tổng dân số trên địa bàn xã: 10010 người.

- Số người tham gia BHYT tại Bảo hiểm xã hội huyện Hoài Đức: 6157 người (trong đó: Các đối tượng thuộc Phòng LĐTBXH huyện quản lý: 430 người, Học sinh: 1497 người, Trẻ em: 917 người, Hộ gia đình: 741 người, Hữu trí: 474 người, Khối hành chính: 1098 người).

- Số người dân tham gia BHYT tại các doanh nghiệp, sinh viên các trường CĐ, ĐH, học sinh các trường học ngoài Huyện, thân nhân Sĩ quan, chiến sỹ, tạm trú: 3415 người.

Vậy tổng số người dân xã Di Trạch tham gia BHYT: 9572/10010 người; đạt tỷ lệ: 95,62%.

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt 95,84 % (9594/10010 người)

- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Chưa có hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ người dân

tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). Vì vậy, tự đánh giá đạt.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: Trạm y tế xã đã lập sổ khám chữa bệnh điện tử cho người dân với kết quả cụ thể như sau: 9594/10010 người, đạt tỷ lệ 95,84%

Hàng năm trạm y tế xã đã rà soát, bổ sung quy chế quản lý, sử dụng trang thiết bị, vật tư tiêu hao và xây dựng kế hoạch duy tu, bảo trì, nâng cấp trang thiết bị khám chữa bệnh bảo đảm sử dụng hiệu phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

(Chi tiết tại hồ sơ minh chứng kèm theo)

b) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 4/4 điểm.*

2.15. Tiêu chí 15 - Hành chính công

a) Yêu cầu tiêu chí

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (Dịch vụ công trực tuyến một phần) trở lên.
- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- UBND xã đã ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết, xử lý thủ tục hành chính theo đúng lộ trình chỉ đạo của UBND huyện. Hiện nay Ủy ban nhân dân xã sử dụng phần mềm dịch vụ công của UBND thành phố trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

- Xã hiện có 26/27 bộ máy tính được kết nối mạng trong đó có 26 bộ máy tính phục vụ cho cán bộ công chức giải quyết công việc, 01 bộ máy tính phục vụ cho công dân thực hiện đăng ký dịch vụ công trực tuyến cũng như tra cứu thủ tục, tìm hiểu thông tin. Ngoài ra tại bộ phận còn được trang bị 02 máy in phục vụ công việc và công dân.

- Có 02 camera lắp đặt tại các góc của phòng làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, theo dõi toàn bộ khu vực làm việc, kết nối với hệ thống Camera của toàn huyện và phòng Chủ tịch UBND xã.

- Có 02 máy quét văn bản (scan) trong đó 01 máy quét 2 mặt, 01 máy quét 1 mặt phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu cơ quan.

Trong công tác giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo sớm hạn và đúng hạn, không để xảy ra khiếu nại vượt cấp. 100% TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

- Hiện nay, Ủy ban nhân dân xã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả 100% thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tuy nhiên, có một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết chưa tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Trong 3 năm liên tục, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của xã được giải quyết đúng hạn hoặc sớm trước hạn đạt tối thiểu từ 98 % trở lên đối với hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 98 % trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã.

Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công được xếp loại tốt. Năm 2023 qua khảo sát sơ bộ cho thấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt cao. Trong năm 2021, 2022 và 9 tháng đầu năm 2023 không để xảy ra tình trạng khiếu nại trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa của xã.

b) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 2,6/3 điểm.*

2.16. Tiêu chí 16 - Tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu tiêu chí

- Có ≥ 1 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Trên địa bàn xã hiện đang duy trì hoạt động đối với 3 mô hình về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở. Cụ thể là các mô hình sau: Mô hình câu lạc bộ “ Nông dân với pháp luật”, mô hình “Phân loại, xử lý rác hữu cơ tại các hộ gia đình, hội viên phụ nữ nông thôn”; mô hình “ Tổ hòa giải kiểu mẫu thôn Dậu 1, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội”. Hàng năm UBND xã đã hỗ trợ kinh phí cho 100% tổ hòa giải của xã để triển khai hoạt động hòa giải. Năm 2022 4/6 tổ được công nhận tổ hòa giải “5 tốt”.

Trong hai năm 2021, 2022 và 9 tháng đầu năm 2023, phòng Tư pháp huyện đã tổ chức mở các lớp “Phổ biến giáo dục pháp luật” để nâng cao trình độ cho cán bộ làm công tác tư pháp, hòa giải ở cơ sở; UBND xã đã cử 27 lượt cán bộ tham dự.

- Các trường hợp xảy ra tranh chấp trong hai năm 2021, 2022 và 9 tháng đầu năm 2023 tại xã 36 vụ việc chủ yếu là tranh chấp đất đai; Trong 9 tháng đầu năm 2023, toàn xã có 6 vụ hòa giải, đã hòa giải thành đạt tỷ lệ 100%. Do làm tốt công tác tuyên truyền PBGDPL nên trên địa bàn xã ít phát sinh các mâu thuẫn trong

dân cư. Hoạt động của Tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở được duy trì một cách thường xuyên, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, góp phần ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, các mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp trong cộng đồng dân cư, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp phát sinh, gìn giữ mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên trong gia đình, cộng đồng dân cư, góp phần đảm bảo an ninh trật tự và phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Kết quả, năm 2022 thành công 28/30 vụ, đạt 93,33%; 9 tháng đầu năm 2023 đã hòa giải thành công 8/8 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

- Người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật thường xuyên tư vấn, trợ giúp pháp lý cho nhóm đối tượng đặc thù như: trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bạo lực gia đình hoặc những người yếu thế trong địa phương, tuyên truyền cho thanh, thiếu niên tại các thôn,...Do làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nên 9 tháng đầu năm 2023, UBND xã chưa nhận được yêu cầu trợ giúp pháp lý của công dân.

b) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 3/3 điểm.*

2.17. Tiêu chí 17 - Môi trường

a) Yêu cầu tiêu chí

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về BVMT

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về BVMT đạt 100%.

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom xử lý theo quy định $\geq 98\%$.

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt $\geq 50\%$.

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt $\geq 50\%$.

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng.

17.11. *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4m^2/\text{người}$.*

17.12. *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 90\%$.*

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

17.1. *Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về BVMT* : Hiện tại toàn xã Di Trạch không có hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm tập trung không có hoạt động nuôi trồng thủy sản. Tuy vậy trên địa bàn xã vẫn còn một số ít hộ gia đình thực hiện chăn nuôi gia súc gia cầm trên quy mô nhỏ.

17.2. *Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:*

UBND xã đã chỉ đạo các thôn thống kê các cơ sở sản xuất, hộ chăn nuôi và thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thu gom, xử lý chất theo quy định. Kết quả rà soát có 02/02 hộ sản xuất thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường. Đối với các hộ chăn nuôi có 02/02 hộ, chiếm tỷ lệ 100 % có hầm khí sinh học (BioGas) để xử lý chất thải chăn nuôi trước khi xả thải ra môi trường; đối với chất thải rắn (phân) các hộ chủ động mua các chế phẩm sinh học để ủ làm phân bón để bán cho các hộ trồng hoa, cây ăn quả làm phân bón vườn.

17.3. *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom xử lý theo quy định $\geq 98\%$.*

Việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt và rác thải sinh hoạt hàng ngày phát sinh trên địa bàn xã được UBND xã ký hợp đồng thu gom với Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Hoài Đức. Đơn vị thực hiện là HTX Thành Công theo HĐ số 07/HĐ-VSMT ngày 10/3/2017 với UBND huyện Hoài Đức. Hàng ngày HTX Thành Công tổ chức thu gom và vận chuyển rác về bãi xử lý của thành phố; Việc thu gom thực hiện 01 lần/ngày cho đến khi hết rác do vậy không có rác thải tồn đọng trong khu dân cư. Tỷ lệ thu gom, vận chuyển rác thải đến nơi xử lý chung của Thành phố trên địa bàn xã đạt trên 98%.

UBND xã thường xuyên tổ chức các buổi ra quân tổng vệ sinh môi trường trong khu dân cư và ngoài khu vực đồng ruộng. Những buổi ra quân đều phối hợp trực tiếp với HTX Thành Công để rác thải đến đâu thì thu gom đến đó, không có tình trạng rác thải tồn đọng tại địa phương.

Thực hiện Điều 60 Luật Bảo vệ môi trường 2020, Hội Liên hiệp phụ nữ của xã đã có hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn xây dựng mô hình phân loại rác thải tại nguồn, đối với rác thải hữu cơ được HTX Thành Công tổ chức thu gom 01 lần/ngày với khối lượng thu gom là hơn 0,5 tấn, một phần nhỏ rác hữu cơ được hộ gia đình xử

lý bằng các chế phẩm sinh học để làm phân bón cây. Đối với rác thải vô cơ (rác thải nhựa, sắt vụn) là đồ sinh hoạt của các hộ gia đình được hộ gia đình tự thu gom, phân loại, bán cho các cơ sở thu gom đồng nát.

Đối với phế thải xây dựng, các chủ công trình có trách nhiệm liên hệ với đơn vị thu gom, vận chuyển, đồng thời UBND xã có bố trí 01 khu vực lưu giữ tạm trước khi vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt $\geq 50\%$.

Hầu hết nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể phốt 3 ngăn, đạt 100%; đối với nước thải từ các hoạt động sinh hoạt khác được đi qua bể lắng trước khi thải ra công thoát nước chung của thôn, xã và tiêu ra hệ thống thu gom chung của huyện.

Trong tương lai khi hệ thống trạm xử lý nước thải chung của huyện (hoàn thiện đi vào hoạt động, hệ thống thu gom sẽ đấu nối với hệ thống thu nước thải của xã dẫn về nhà máy xử lý nước thải để xử lý trước khi xả ra hệ thống thốt nước chung của huyện, Thành phố.

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt $\geq 50\%$.

Việc phân loại rác sinh hoạt tại từng hộ gia đình hiện UBND xã đang triển khai đến các hộ dân trước tiên bằng phương pháp tuyên truyền để nhân dân hiểu và nhận thức rõ về sự cần thiết trong phân loại rác. UBND xã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân huyện triển khai mô hình phân loại rác thải tại nguồn tại 6 thôn.

UBND xã đã ban hành Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 về thành lập nhóm "Phân loại, xử lý rác hữu cơ tại các hộ gia đình hội viên phụ nữ nông thôn" tại 6 chi Hội phụ nữ xã Di Trạch. Thực hiện mô hình phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình, Ngày 27/6/2023 Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Di Trạch đã ra mắt mô hình "Phân loại và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình" với 18 hội viên phụ nữ tham gia. Tại hội nghị, các hội viên tham gia mô hình được tặng thùng thu gom và xử lý rác cũng như được hướng dẫn chi tiết về cách phân loại rác thải hữu cơ, vô cơ; quy trình làm men vi sinh bản địa IMO và được thực hành làm men ngay tại hội nghị. Qua đó, giúp các thành viên hiểu về cách làm men, ứng dụng của men vi sinh trong đời sống hàng ngày, giảm được lượng rác thải sinh hoạt, bảo vệ môi trường sống, góp phần nâng cao tiêu chí môi trường trong xây dựng xã nông thôn mới nâng cao tại địa phương. Trong thời gian qua cùng với các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cho hội viên phụ nữ và quần chúng nhân dân trong việc phân loại rác hữu cơ góp phần giảm ô nhiễm môi trường, giúp tăng hiệu quả, giảm chi phí sản xuất, mô hình xử lý rác thải hữu cơ bằng men vi sinh IMO đang được

nhiều hộ gia đình trên địa bàn xã áp dụng và nhân rộng. Rác thải hữu cơ đã được ủ thành phân bón rất tốt cho cây trồng. Mô hình đã mang lại hiệu quả kép khi vừa giảm lượng rác thải ra môi trường và đưa rác thải qua xử lý trở thành nguồn phân bón sạch cho cây trồng. Việc phân loại và xử lý rác thải cũng từng bước thay đổi nếp nghĩ, cách làm của người dân trong tham gia bảo vệ môi trường, tạo ra những sản phẩm nông nghiệp hữu cơ hoàn toàn, rất tốt cho sức khỏe người tiêu dùng. Đến nay toàn xã đã thu hút gần 100 hội viên phụ nữ ở 6 chi hội tham gia phân loại, xử lý rác thải hữu cơ. Kết quả đến nay đã thực hiện phân loại được 2,5 tấn rác thải.

UBND xã đã ban hành Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc thành lập tổ tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Di Trạch. Các thôn đều có quy chế tổ chức vệ sinh môi trường nông thôn, có mô hình phân loại rác thải tại các hộ gia đình: 6/6 thôn đã xây dựng và được UBND xã phê duyệt quy chế giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện tổng vệ sinh môi trường trong khu dân cư vào thứ 7, chủ nhật hàng tuần.

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

Các nguồn phát thải chất thải rắn nguy hại trên địa bàn gồm: hoạt động sinh hoạt, sản xuất của các hộ gia đình, cá nhân; hoạt động sản xuất nông nghiệp; hoạt động sản xuất công nghiệp; cơ sở khám chữa bệnh. Để thu gom triệt để rác thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động y tế, UBND xã đã chỉ đạo trạm y tế xã kiểm tra, thống kê số lượng cơ sở khám chữa bệnh có phát sinh rác thải y tế; đồng thời đề nghị Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo đơn vị thu gom được giao nhiệm vụ tổ chức thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định..

- Mô hình xử lý rác thải tập trung của xã: Xã có 01 điểm tập kết rác thải tập trung, hàng ngày công nhân Công ty vệ sinh môi trường thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt trong khu dân cư (thu gom theo lịch) tập kết về điểm tập kết của xã. Ngoài ra để nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường trong khu dân cư, xã đã vận động được đông đảo người dân tham gia duy trì vệ sinh môi trường hàng tuần. Do vậy để đảm bảo không có rác tồn đọng UBND xã đã thống nhất với HTX Thành Công ngày, giờ thu gom rác và thông báo rộng rãi trên hệ thống truyền thanh của xã để nhân dân biết mang rác ra vị trí tập kết đúng quy định của HTX Thành Công vận chuyển đến nơi xử lý tập trung của Thành phố.

- Đối với các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn, UBND xã triển khai ký cam kết thu gom rác thải, ký cam kết không xả rác ra thùng rác sinh hoạt của thôn, xóm và ra môi trường; đồng thời thực hiện thu gom xử lý nước trong quá trình sản xuất xử lý trước khi xả ra môi trường.

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường

Trên địa bàn xã diện tích trồng trọt hiện nay không nhiều, hầu hết là trồng cây ăn quả. Ngoài ra, phụ phẩm, chất thải chăn nuôi của các hộ gia đình chăn nuôi nhỏ lẻ trên địa bàn được các hộ xử lý bằng bể Biogas (tái chế thành gas dùng để phục vụ sinh hoạt) hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng. Theo thống kê có 95% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường, số còn lại được Hợp tác xã thành công thu gom vào bãi rác thải tập trung.

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

Trên địa bàn xã có 02 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư. Thực hiện Nghị định số 40/2019/NĐ-CP các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư không thuộc đối tượng lập kế hoạch bảo vệ môi trường. Các hộ gia đình đều có cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường. Hầu hết các hộ đều sử dụng chế phẩm sinh học, bể biogas và hố ga lắng trước thải sau bể biogas trước khi thải vào môi trường để xử lý mùi, vệ sinh chuồng trại đảm bảo phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh. Chất thải chăn nuôi của các hộ còn lại được thu gom và xử lý ủ, bón lót tại đồng ruộng của gia đình.

1.17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch

Toàn xã được quy hoạch 02 nghĩa trang nhân dân (Quy hoạch theo thôn), có người trông coi và có quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang theo quy định; hàng năm UBND xã đều xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp, đầu tư hệ thống thoát nước và trồng cây xanh cách ly đảm bảo theo quy hoạch chung của xã.

Trên địa bàn xã có 02 nghĩa trang và không có cơ sở hỏa táng, 02 nghĩa trang của xã có quy chế, hàng năm UBND xã đều xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp, đầu tư hệ thống thoát nước và trồng cây xanh cách ly đảm bảo theo quy hoạch chung của xã. Các nghĩa trang của xã được thực hiện đúng quy hoạch.

1.17.10. Tỷ lệ sử dụng hỏa táng.

Thực hiện tang văn minh, các thôn thường xuyên vận động, tuyên truyền nhân dân về hình thức hỏa táng, thông qua tuyên truyền đã đạt được hiệu quả. Cụ thể: Năm 2022, có 31/38 trường hợp người quá cố được đưa đi hỏa táng, đạt tỷ lệ 81,6 %. Trong 9 tháng đầu năm 2023 có 23/27 trường hợp người quá cố, gia đình đã thực hiện hỏa táng; đạt 85,2 %.

17.11. Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:

Tổng diện tích cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn là tổng diện tích các khu vườn hoa và cây xanh tại các điểm sinh hoạt cộng đồng. Theo thống kê, toàn xã hiện nay, diện tích đất cây xanh/đầu người là: 3m²/người.

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng môi trường huyện Hoài Đức, giai đoạn 2021-2025”, UBND xã đã tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân loại rác, đối với rác thải tái chế (đồ nhựa, túi nilon, bìa carton...) đều được phân loại và bán cho người mua phế liệu, qua tuyên truyền đã có 100% hộ gia đình thực hiện không đốt nilon, đồ nhựa. Qua rà soát tại các hộ thu mua phế liệu cho thấy năm 2022 số lượng chai nhựa, túi nilon các cơ sở đã thu mua ước đạt 1,5 tấn; 9 tháng đầu năm 2023, ước thu mua khoảng 1,2 tấn.

UBND xã đã triển khai các hội nghị tọa đàm và tuyên truyền pháp luật đến các hộ gia đình về việc sử dụng chất thải nhựa và tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định để nhân dân cùng nắm được và triển khai thực hiện.

Song song với mô hình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, UBND xã đã từng bước thay đổi nhận thức nhân dân đối với các sản phẩm từ nhựa. Trước tiên là hạn chế việc sử dụng đồ nhựa sau là xử lý, tái chế sau sử dụng. Nhiều hộ gia đình đã tận dụng tái chế vỏ chai nhựa thành chậu hoa, lốp xe thành xích đu ..

Diễn hình trong các khu vực trường học luôn được các cô giáo đưa vào trong hoạt động phòng trào, thi đua của nhà trường, hướng học sinh và cha mẹ học sinh trong việc sử dụng đồ nhựa, từ đó nhân rộng ra. Đây cũng là một trong những giải pháp của xã thực hiện đối với phân loại rác thải và tái chế sử dụng rác thải không chỉ từ các sản phẩm đồ nhựa.

b) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 12/12 điểm.

2.18. Tiêu chí 18 - Chất lượng môi trường sống

a) Yêu cầu tiêu chí:

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm.

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi an toàn thực phẩm.

18.6. Tỷ lệ cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:

Trên địa bàn xã hiện nay có 2702/2702 hộ dân sử dụng nước sạch từ nguồn cấp nước tập trung của Thành phố, đạt tỷ lệ 100%. Ngoài ra một số hộ có điều kiện kinh tế còn lắp đặt thêm máy lọc nước để phục vụ nấu ăn hàng ngày.

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm

Việc cấp nước thực hiện theo nhu cầu sử dụng và khả năng kinh tế của nhân dân; Công ty nước sạch Tây Hà Nội không khống chế lượng nước sử dụng (Cấp theo nhu cầu).

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: Trên địa bàn xã không có công trình cấp nước tập trung.

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm

Hàng năm phòng Kinh tế, phòng Y tế, Trung tâm Y tế, trạm Trồng trọt và BVTV, Trạm Chăn nuôi và Thú y đã mở các lớp tập huấn tuyên truyền về ATTP cho các hộ sản xuất trên địa bàn xã. Theo thống kê 100% các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi an toàn thực phẩm: Năm 2022, và 9 tháng đầu năm 2023. trên địa bàn xã không có sự cố nào xảy ra về an toàn thực phẩm.

18.6. Tỷ lệ cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: Qua thống kê trên địa bàn xã hiện nay không có cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản nào thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đảm bảo ATTP theo quy định.

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: Qua thống kê cho thấy 100% các hộ trên địa bàn xã có nhà tắm, nhà tiêu được xây dựng khép kín, có tường bao, mái che. Các thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh được trữ trong bể bê tông, bồn bằng inox, có nắp đậy.

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: Hiện nay trên địa bàn xã chỉ có 01 trung chuyển rác thải, rác thải sau khi tập kết được HTX Thành Công vận chuyển đến nơi xử lý chung của Thành phố trong ngày đạt tỷ lệ 100%.

(Xem chi tiết tại hồ sơ minh chứng gửi kèm)

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 8/8 điểm.

2.19. Tiêu chí 19 - Quốc phòng, An ninh

a) Yêu cầu tiêu chí

19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; không có điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Năm trước năm xét, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã đạt “xuất sắc”; Công an xã đạt “Đơn vị quyết thắng”. Công an xã có trụ sở riêng hoặc đang được khởi công xây dựng

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân

- Hàng năm Đảng ủy ban hành Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo về nhiệm vụ Quân sự, Quốc phòng địa phương, nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và huy động LL DBĐV; UBND xã có kế hoạch chỉ đạo, Hội đồng NVQS, Hội đồng giáo dục QP&AN được kiện toàn, duy trì hoạt động nề nếp, có chất lượng, hiệu quả. Thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, đăng ký dân quân, quản lý quân nhân dự bị có nề nếp, đảm bảo số lượng và chất lượng; hằng năm xã đều hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và huy động huấn luyện dự bị động viên. Công tác phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân và các tổ chức được quan tâm; Xây dựng hệ thống kế hoạch chiến đấu phòng thủ, huy động lực lượng dân quân, lực lượng xung kích tham gia ứng trực sẵn sàng chiến đấu, khắc phục hậu quả thiên tai, tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã đạt chất lượng, hiệu quả và an toàn tuyệt đối; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ theo quy định Luật dân quân tự vệ, và quy định của Thành phố. Thực hiện báo cáo thường xuyên, đột xuất kịp thời, đúng quy định. Ban CHQS xã, Công an xã làm tham mưu và tổ chức triển khai đồng bộ các phương án, kế hoạch, bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu quan trọng, các sự kiện chính trị của đất nước, Thủ đô và địa phương. Tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có tình huống phức tạp xảy ra. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; thực hiện có hiệu quả quy chế hoạt động phối hợp trong thực hiện Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của Dân

quân tự vệ; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra ngay từ cơ sở.

Đảng ủy ban hành các Nghị quyết chuyên đề, cụ thể: 04 Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương hằng năm; 02 Nghị Quyết về lãnh đạo nhiệm vụ huy động quân nhân dự bị, đào tạo, bổ túc, huấn luyện chuyển loại sĩ quan dự bị; 02 Nghị Quyết về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

UBND xã ban hành các Kế hoạch, Quyết định, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương; các Nghị quyết, Kế hoạch của Đảng ủy, UBND xã đều được tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến và tuyên truyền cho cán bộ đảng viên, các ban, ngành, đoàn thể và triển khai tổ chức thực hiện.

Thực hiện Kế hoạch số 10-KH/HU ngày 29 tháng 9 năm 2020 về công tác kết nạp đảng viên giai đoạn 2020-2025; Đề án số 01-ĐA/HU ngày 19/10/2020 của Huyện ủy Hoài Đức về tăng cường phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo:

+ Từ năm 2021 đến nay, Ban CHQS xã đã giới thiệu được 02 đồng chí cán bộ chiến sỹ Dân quân tiêu biểu trong lực lượng DQTV của xã; 03 công dân chuẩn bị nhập ngũ tham gia lớp tìm hiểu về Đảng do Huyện ủy triển khai tổ chức.

* Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DBĐV là 17/133 Đ/c; đảng viên trong biên chế lực lượng DQTV là 15/117 đạt 12,82%.

+ Về tổ chức biên chế Ban CHQS xã: Ban CHQS xã Di Trạch được biên chế: 05 đồng chí (Chính trị viên là Bí thư Đảng ủy; Chính trị viên phó là bí thư Đoàn thanh niên xã; Chỉ huy trưởng và 02 đồng chí Phó Chỉ huy trưởng). Cán bộ dân quân là 12 đ/c: (Thôn đội trưởng kiêm tiểu đội trưởng DQ tại chỗ là 06 đ/c; Trung đội dân quân cơ động 04 đ/c; 02 đ/c khẩu đội trưởng cối 60mm).

+ Về chất lượng cán bộ quân sự Ban CHQS xã: 05 đồng chí là đảng viên, 03 là đảng ủy viên, Đ/c Chỉ huy trưởng là ủy viên UBND xã. Cán bộ Chỉ huy trưởng và Phó chỉ huy trưởng Ban CHQS xã đã được đào tạo về trình độ Cao đẳng và Đại học chuyên ngành quân sự cơ sở.

- Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã đã được quy hoạch và bố trí xây dựng năm 2016; diện tích quy hoạch : 500m², nằm trong tổng thể khu đất quy hoạch xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Di Trạch với tổng diện tích là 5.284m². Diện tích mặt sàn xây dựng trụ sở Ban CHQS xã: 158 m², bố trí 02 phòng làm việc, 01 phòng họp, 01 phòng kho, Ban CHQS xã được trang bị cơ sở vật chất bảo đảm cho thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm về quốc phòng theo quy định tại điều 15 Luật Quốc phòng năm 2018 và Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính Phủ.

- Thường xuyên quán triệt và tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức, trách nhiệm về nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự địa phương, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt công tác Thi đua khen thưởng đối với lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên. UBND xã đã ra Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 về việc khen thưởng khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ quân sự, Quốc phòng địa phương và phong trào thi đua quyết thắng năm 2022

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo Chương trình số 09-CT/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội và các nhiệm vụ cấp trên giao cụ thể: Trục SSCĐ bảo vệ Tết Nguyên đán Quý Mão; Ngày Quốc tế lao động và Giải phóng Miền Nam (30/4-01/5). Tổ chức gặp mặt động viên, tặng quà thanh niên lên đường nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu (trong đó thực hiện NVQS 5 công dân và NVCAND 01 công dân). Tham gia Lễ ra quân huấn luyện năm 2022; cử 17 đồng chí tham gia tập huấn cán bộ Ban CHQS. Luyện tập chuyển trạng thái SSCĐ lần 1 năm 2023. Đăng ký DQTV, PTKT, Nữ có chuyên môn kỹ thuật, QNDB năm 2023. Tổ chức kết nạp và công nhận 22 công dân hoàn thành nghĩa vụ dân quân. Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức QPAN cho 92 đồng chí. Xây dựng các giáo án huấn luyện năm 2023; triển khai huấn luyện dân quân năm thứ nhất cho 25 đồng chí, huấn luyện dân quân thông tin, trinh sát, công binh, hóa học cho 36 đồng chí. Cử 03 đồng chí tham gia huấn luyện D1 BDDP huyện; Tham dự diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ tại các xã diễn tập năm 2023. Ứng trực công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn.

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; không có điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Năm trước năm xét, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã đạt “xuất sắc”; Công an xã đạt “Đơn vị quyết thắng”. Công an xã có trụ sở riêng hoặc đang được khởi công xây dựng

- Hằng năm, Đảng ủy ban hành Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, biện pháp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên địa bàn xã không xảy ra các hoạt động, chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân và các hoạt động tuyên truyền trái pháp luật, lương giáo đoàn kết, tình hình an ninh chính trị được giữ vững. Công tác đấu tranh phòng chống

tội phạm được đẩy mạnh và kiểm chế việc gia tăng tội phạm, không để xảy ra các tụ điểm phức tạp về hình sự và tệ nạn xã hội. Không xảy ra cháy nổ, tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn.

- Trong 10 tháng đầu năm, trên địa bàn xảy ra 0 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ cố ý gây thương tích, 0 vụ ném chất bẩn vào nhà dân, 0 vụ cháy không có thiệt hại về người, 01 vụ tai nạn giao thông (trong đó có 01 người chết), 01 vụ mua bán trái phép chất ma túy (bắt giữ 01 đối tượng) và 02 vụ việc khác; tham mưu UBND xã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 trường hợp vi phạm về môi trường, 03 trường hợp vi phạm về kinh tế, 01 trường hợp vi phạm về quản lý cư trú; đưa 03 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc, bắt giữ 01 đối tượng qua TTKS (Vụ MBTPCMT). Đến nay, trên địa bàn xã không có điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội.- UBND xã ban hành Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 26/9/2022 về việc xây dựng mô hình lắp đặt hệ thống Camera giám sát an ninh phục vụ công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn xã.

- Trụ sở Công an đã được phê duyệt chủ trương đầu tư

c) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 6/6 điểm.*

Đối chiếu với quy định Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn số 226/HD-SNN ngày 18/10/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội về hướng dẫn phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và Hướng dẫn số 227/HD-SNN ngày 18/10/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội về hướng dẫn phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

c) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 6/6 điểm.*

5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao

Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã Di Trạch hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể, cân đối nguồn vốn và các điều kiện để thực hiện, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Đạt yêu cầu so với quy định.

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã Di Trạch đã được UBND huyện Hoài Đức thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí đạt; Đạt **98,6** điểm và không có tiêu chí bị điểm 0.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã Di Trạch hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể, cân đối nguồn vốn và các điều kiện để thực hiện, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2023 đối với xã **Di Trạch**. UBND huyện Hoài Đức đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới Hà Nội tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định Thành phố Hà Nội thẩm định kết quả thực hiện làm cơ sở trình UBND Thành phố xét, công nhận xã **Di Trạch** đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023./.

Nơi nhận:

- BCĐ Chương trình 04-CTr/TU Thành ủy;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Nông nghiệp và PTNT HN;
- VPĐPNTM Thành phố Hà Nội;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ XDNTM huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- VPĐPNTM huyện;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Thuận